

SỐ THẬP PHẦN

Phần I. Trắc nghiệm (6 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng :

Câu 1: (1 điểm) Số thập phân 405,078 chữ số 7 thuộc hàng

- A. Hàng chục
- B. Hàng phần mười
- C. Hàng phần trăm
- D. Hàng phần nghìn

Câu 2: (1 điểm) Số thập phân gồm sáu mươi sáu đơn vị , sáu phần trăm , sáu phần nghìn được viết là :

- A. 66,6
- B. 6,066
- C. 66,66
- D. 66,066

Câu 3: (1 điểm) Số thập phân 34,06 được viết thành hỗn số có chứa phân số thập phân là :

- A. $34\frac{6}{10}$
- B. $34\frac{6}{100}$
- C. $34\frac{6}{1000}$
- D. $34\frac{6}{1}$

Câu 4: (1 điểm) Phân số thập phân $\frac{7}{10000}$ được viết dưới dạng số thập phân là :

- A. 0,0007
- B. 0,007
- C. 0,07
- D. 0,7

Câu 5: (1 điểm) Dòng nào nêu đúng nhất về cấu tạo của số thập phân :

- A. Mỗi số thập phân gồm hai phần : phần nguyên và phần thập phân .
- B. Mỗi số thập phân gồm hai phần : phần nguyên và phần thập phân chúng được phân cách bởi dấu chấm .
- C. Mỗi số thập phân gồm hai phần : phần nguyên (đứng sau dấu phẩy) và phần thập phân (đứng trước dấu phẩy),chúng được phân cách bởi dấu phẩy .
- D. Mỗi số thập phân gồm hai phần : phần nguyên (đứng trước dấu phẩy) và phần thập phân (đứng sau dấu phẩy),chúng được phân cách bởi dấu phẩy

ad

Câu 6: (1 điểm) Số thập phân gồm 5 trăm 4 phần trăm được viết là :

- A. 500,04
- B. 50,40
- C. 500,400
- D. 500,4

Phần II. Tự luận (4 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Cho phân số có tổng tử số và mẫu số bằng 136 .Tìm phân số đó biết rằng phân số đó có thể rút gọn bằng $\frac{3}{5}$.

Câu 2: (2 điểm) Một hình chữ nhật có nửa chu vi 10m 24cm .Chiều dài hơn chiều rộng $15\frac{2}{5}$ dm .
Tính diện tích hình chữ nhật đó.